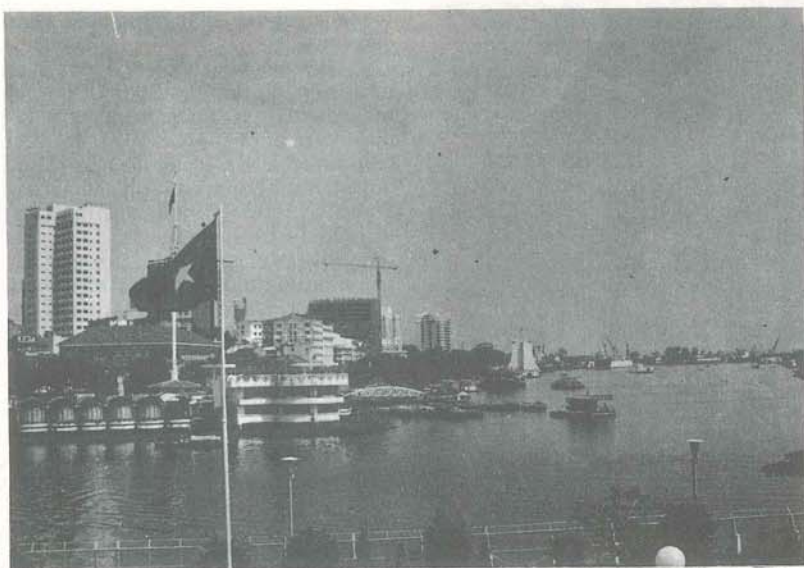




KINH TẾ VIỆT NAM SAU MỘT CHẶNG ĐƯỜNG ĐỔI MỚI

PGS. VĂN THÁI

Hơn 10 năm qua (1986 - 1996), nền kinh tế VN đã có nhiều đổi mới to lớn, sâu sắc và định hình những đặc trưng chủ yếu sau:

1. Nền kinh tế VN chuyển dần từ một nền kinh tế kế hoạch hóa toàn diện, khép kín sang một nền kinh tế thị trường mở, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội được mở đầu từ đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản VN (1986). Trước đó, nền kinh tế VN được xây dựng theo mô hình chung của phần lớn các nước XHCN lúc bấy giờ là:

- Công hữu tối đa về tư liệu sản xuất;
- Kế hoạch hóa toàn diện nền kinh tế - xã hội;
- Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ theo hướng tự sản xuất thay thế hàng nhập khẩu;
- Bao cấp về lưu thông phân phối và dịch vụ công cộng;
- Từ sau Đại hội VI, VN thực hiện nền kinh tế theo mô hình mới là:
- Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần;
- Vận động theo cơ chế thị trường;

- Có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng XHCN;

- Có kế hoạch phát triển dài hạn theo các chương trình mục tiêu chủ yếu;

- Hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước;

Năm 1991, Đại hội VII của Đảng nhận định: "công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, nhưng nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội";

Năm 1996, Đại hội Đảng VIII nhận định: "nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa được củng cố vững chắc". Nền kinh tế VN đã ra khỏi khủng hoảng được biểu thị qua những nét sau:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng bình quân trong 5 năm (1991 - 1995) là 8,2%, vượt mức so với kế hoạch, tăng liên tục và năm sau tăng nhanh hơn năm trước: 1996/1995: 9,4%. Dự báo năm 1997/1996: trên 9%. VN là nước tăng trưởng nhanh nhất khu vực ASEAN;
- Lạm phát đã được đẩy lùi từ 67,1% năm 1991 xuống 12,7% năm

1995 và 4,5% vào cuối năm 1996. Dự báo năm 1997: dưới 5%;

- Trong 5 năm qua, quy mô vốn đầu tư trên cả nước đã vượt 18 tỉ USD, trong đó vốn của nhà nước chiếm 43%, vốn nhân dân trên 30% và vốn trực tiếp nước ngoài (FDI) chiếm 27%;

- Giải quyết việc làm mỗi năm từ 1 đến 1,2 triệu người. Tỷ lệ người biết chữ đã nâng lên 90% trong dân số trưởng thành;

Nền kinh tế thị trường mở, theo định hướng XHCN còn biểu hiện qua cơ cấu các thành phần kinh tế;

- Khu vực kinh tế nhà nước chiếm vị trí quan trọng, then chốt đặc biệt trong công nghiệp và cơ sở hạ tầng;

- Kinh tế tập thể (hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, mua bán, tín dụng) với nhiều hình thức hợp tác và quy mô thích hợp;

- Kinh tế cá thể, tiểu chủ phát triển nhanh trong các ngành nông lâm ngư

ng nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

- Kinh tế tư bản tư nhân bước đầu phát triển chủ yếu trong lãnh vực thương mại, dịch vụ và kinh doanh bất động sản;

- Kinh tế tư bản nhà nước (liên doanh giữa nhà nước với các tư bản tư nhân trong nước hoặc với doanh nghiệp nước ngoài) đã bắt đầu góp phần tăng trưởng kinh tế, thêm nguồn hàng xuất khẩu, tạo công ăn việc làm mới cho dân cư nhiều vùng trong nước.

Các thành phần kinh tế trên thường được gộp chung lại thành 2 bộ phận là: kinh tế quốc doanh và ngoài quốc doanh.

Trong cơ cấu GDP của VN, 5 năm qua, tính theo giá hiện hành, tỉ trọng của quốc doanh ngày càng tăng lên và ngoài quốc doanh có xu hướng giảm đi; năm 1990, quốc doanh chiếm 32,5% và 1995 chiếm 42,2% GDP, còn lại là ngoài quốc doanh. Quốc doanh đặc biệt giữ vai trò quan trọng trong ngành công nghiệp (1996: 51,4%) và trong dịch vụ (45%), còn trong nông nghiệp thì quốc doanh chiếm tỉ trọng

nhỏ và gần như không thay đổi qua các năm: 2,9%.

Trong giai đoạn vừa qua, VN đã tạo được những tiền đề cần thiết cho nền kinh tế - xã hội để chuyển sang thời kỳ phát triển mới; đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

2. Nền kinh tế VN từ sản xuất nông nghiệp là chính đang chuyển dần theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trước năm 1985, VN căn bản là một nước nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp được xem là "mặt trận hàng đầu". Qua những năm 1985 - 1990, mặc dầu đã bước đầu có những đổi mới trong nền kinh tế nhưng cơ cấu kinh tế trên phạm vi cả nước vẫn chưa có những chuyển dịch đáng kể. Từ 1990 đến nay, cơ cấu kinh tế của VN đã có những dịch chuyển theo hướng tăng dần tỉ trọng công thương nghiệp dịch vụ: tỷ trọng công nghiệp và xây dựng cơ bản trong GDP từ 22,7% năm 1990 đã tăng lên 30,7% năm 1996 và tỉ trọng dịch vụ từ 38,6% lên 42,1%, còn nông lâm ngư nghiệp giảm tỷ trọng từ 38,7% xuống 27,2%. Cơ cấu sản xuất trong từng ngành cũng bắt đầu chuyển đổi theo hướng có hiệu quả hơn với nhiều ngành nghề mới và sản phẩm mới. Cơ cấu kinh tế từng vùng cũng bắt đầu chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đặc biệt là ở các vùng kinh tế trọng điểm và các thành phố lớn; đến năm 1997, cả nước đã và đang hình thành 33 khu công nghiệp và khu chế xuất.

3. Quan hệ kinh tế của VN ngày càng mở rộng, hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới

Đến cuối năm 1996, VN đã mở quan hệ ngoại giao với 156 quốc gia,



trao đổi hàng hóa thương mại với hơn 120 nước, và gần 60 nước có quan hệ đầu tư trực tiếp vào VN. Việc khôi phục và mở rộng quan hệ với các nước láng giềng, các nước trong khu vực, tham gia chính thức vào ASEAN, bình thường hóa quan hệ Việt - Mỹ, tăng cường quan hệ với các nước phát triển, các nước Mỹ La tinh, Trung Đông và Á Phi khác... đã làm cho không gian kinh tế, phạm vi hoạt động kinh doanh của VN ngày càng rộng lớn hơn, nhờ đó, quy mô GNP tăng nhanh hơn, khối lượng và giá trị xuất nhập khẩu, ngày càng lớn: năm 1996 gấp 3,6 lần năm 1990. Xuất khẩu gạo đã vượt trên 3 triệu tấn (1996). Ngoài gạo và dầu thô đã có thêm cà phê, cao su và hàng dệt may xuất khẩu với khối lượng lớn, nằm

trong số những mặt hàng xuất khẩu chủ lực.

Quy mô GDP của VN đến cuối năm 1996 đã đạt gần 20 tỉ USD. Quy mô vốn đầu tư nước ngoài vào VN được cấp phép đến 8.1997 đã vượt trên 30 tỷ USD, trong đó hơn 1/3 đã được triển khai trên lãnh thổ. Trong 10 năm (1986 - 1996) mức gia tăng xuất khẩu bình quân gần 25% mỗi năm. Không gian kinh tế của VN trong những năm gần đây không chỉ giới hạn trên các địa bàn lãnh thổ mà đang mở rộng trên các vùng lãnh hải, thêm lục địa với ngành khai thác dầu khí và dịch vụ vận tải biển. Nhiều đội tàu lớn của VN đã đi tới những bến bờ xa hơn trên nhiều châu lục. Các tuyến đường hàng không cũng gia tăng nhanh chóng cả về số lượng và chiều dài các tuyến bay, khối lượng hành khách, hàng hóa, cả về số lượng và chất lượng các phương tiện bay. Các hải cảng và không cảng VN đã và đang được mở rộng, nâng cấp để tiếp nhận các phương tiện vận tải quốc tế hiện đại với khối lượng vận chuyển ngày càng tăng, đến từ nhiều quốc gia và lãnh thổ trên thế giới.

Đó là những nét lớn trên bức tranh toàn cảnh nền kinh tế VN trong 10 năm gần đây.

Con đường trước mặt đang còn nhiều thách thức: vốn đầu tư chưa nhiều, kỹ thuật mới còn thiếu, cơ sở hạ tầng yếu kém, dân số tăng còn nhanh, nhập siêu trường diễn, cơ chế và pháp luật chưa hoàn chỉnh... Nhưng nhìn lại chặng đường vững chắc vừa qua, người ta có căn cứ để tin rằng VN có thể vượt khỏi những trở ngại trên trong những năm cuối cùng của thế kỷ XX.

